TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 407/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Văn Hiển.
2. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Việt T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 374, ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phan Ngọc C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 374, ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Chị T có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Việt T trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Ngọc C tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC vào năm 2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không quan tâm đến đời sống kinh tế gia đình, thường xảy ra tranh cãi, khi tranh cãi anh C có những lời lẻ xúc phạm và đe dọa chị và gia đình chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thị Ngọc N, sinh ngày 21/12/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Phan Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều thực hiện tuân theo pháp luật trong tố tụng. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do là không tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu xin ly hôn C nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Về con chung giao cho chị T tiếp tục nuôi dạy là hợp lý do con chưa đủ 36 tháng tuổi, về cấp dưỡng chị T không có ý kiến và yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Nguyễn Thị Việt T yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Ngọc C, con chung tên Phan Thị Ngọc N, sinh ngày 21/12/2016 chị T xin nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung chị T khai không có, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết C Tòa án nhân dân cấp huyện, mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết, do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị T làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn đúng quy định.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị T có mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Việt T và anh Phan Ngọc C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh C, anh C vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh C thật sự đã đổ vỡ, nguyên nhân do anh C không quan tâm gia đình, có những lời lẽ xúc phạm chị T và gia đình chị T, vợ chồng đã sống ly thân trên 01 năm nay, hơn Na tại biên bản xác minh thì được gia đình anh C cung cấp xác định anh C và chị T

thường xảy mâu thuẫn, anh C thường tham gia tệ nạn xã hội không còn quan tâm gia đình, mặc khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập anh C tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt, đều này thể hiện anh C không muốn đoàn tụ gia đình, do vậy việc chị T xin ly hôn với anh C là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thị Ngọc N, sinh ngày 21/12/2016, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu N còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang sống ổn định với chị T và được chị T nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, nên Hội đồng xét xử xét giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị T không có ý kiến và yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 C Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị T phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002277 ngày 30/5/2018 C Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 C Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn C chị Nguyễn Thị Việt T đối với anh Phan Ngọc C.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Thị Ngọc N, sinh ngày 21/12/2016 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích C con, theo yêu cầu C đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002277 ngày 30/5/2018 C Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị T đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu